

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2026/DS-ST**
Ngày: 21-01-2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
góp hui*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Thành Nam.

Bà Huỳnh Thị Như Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trần Khắc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 193/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày: 15/03/1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Thạnh, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc Trinh, sinh ngày: 05/06/1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Quý Chánh, phường Nhị Quý, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Minh Hiếu trình bày: Chị Trần Thị Ngọc Trinh làm đầu thảo hui, chị có tham gia chơi hui của chị Trinh nhiều dây hui. Đến tháng 5/2025 chị Trinh thông báo ngưng hui, sau đó chị tổng kết lại thì chị còn tham gia 04 dây hui của chị Trinh như sau:

Dây hui thứ nhất: Hui 2.000.000 đồng, khai ngày 16/8/2024, hui có 14 phần, một tháng khai một lần vào ngày 16 tây hàng tháng, hui đã mãn ngày 16/9/2025, chị tham

gia một phần, đã hốt vào kỳ khai hội thứ 05, chi bỏ thăm hội 400.000 đồng, hốt được số tiền 22.400.000 đồng. Từ sau khi hốt hội, chi tiếp tục đóng hội chết cho chi Trinh tới kỳ thứ 09, hiện còn nợ lại chi Trinh 04 lần hội chết với số tiền là 7.710.000 đồng. Như vậy, trong đây hội này, chi còn nợ chi Trinh đây hội này số tiền là 7.710.000 đồng.

Đây hội thứ hai: Hội 3.000.000 đồng, khai ngày 20/9/2024, hội có 15 phần, một tháng khai một lần vào ngày 20 tây hàng tháng, hội đã mãn ngày 20/11/2025, chi tham gia một phần, đã đóng hội được 8/15 kì, số tiền gốc đóng được là 17.120.000 đồng.

Đây hội thứ ba: Hội 1.000.000 đồng, khai ngày 25/10/2024, hội có 12 phần, một tháng khai một lần vào ngày 25 tây hàng tháng, hội mãn ngày 25/9/2025, chi tham gia một phần, đã đóng hội được 7/12 kì, số tiền gốc đóng được là 5.200.000 đồng.

Đây hội thứ tư: Hội 2.000.000 đồng, khai ngày 29/10/2024, hội có 12 phần, một tháng khai một lần vào ngày 29 tây hàng tháng, hội mãn ngày 29/09/2025, chi tham gia một phần, đã đóng hội được 07/12 kì, số tiền gốc đóng được là 11.180.000 đồng.

Như vậy tổng kết lại, chi Trinh còn nợ tiền hội của chi như sau: $(17.120.000 + 5.200.000 + 11.180.000) - 7.710.000 = 25.790.000$ đồng. Nay chi yêu cầu chi Trần Thị Ngọc Trinh trả số tiền hội còn nợ là 25.790.000 đồng.

Bị đơn chi Trần Thị Ngọc Trinh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hội” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

[2] Nguyên đơn chi Nguyễn Minh Hiếu có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chi Trần Thị Ngọc Trinh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chi Nguyễn Minh Hiếu là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ: Bị đơn chi Trần Thị Ngọc Trinh đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại

khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do vậy, buộc chị Trần Thị Ngọc Trinh có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Minh Hiếu số tiền nợ hui 25.790.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357; Điều 471; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Minh Hiếu.

Buộc chị Trần Thị Ngọc Trinh phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Minh Hiếu tổng số tiền nợ hui là 25.790.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc Trinh phải chịu 1.289.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Nguyễn Minh Hiếu 1.032.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003118 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni